

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 594/2019/DS - ST
Ngày: 13-12-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Thúy Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ.
2. Bà Nguyễn Thị Năm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Tuyết Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2019/TLST-DS ngày 20/5/2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2019/QĐXXST- DS ngày 04/11/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 190/2019/QĐST-DS ngày 20/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Trụ sở: 89 Đường H, Phường H, Quận Đ, Thành phố N.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh T (theo Giấy ủy quyền số 406/2019/UQ lập ngày 16/4/2019).

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ , sinh năm: 1962.

Địa chỉ: 208/5 Đường P, Phường L, Quận T, Thành phố H.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/4/2019, biên bản tự khai ngày 11/7/2019 và ngày 08/8/2019 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Anh T trình bày:

Ngày 19/11/2013, bà Nguyễn Thị Đ có ký với ngân hàng thương mại cổ phần V (viết tắt là ngân hàng) giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131127-500001-0020 cụ thể : Số tiền vay là 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng); thời hạn vay là 36 tháng (kể từ ngày vay); mục đích vay: tiêu dùng; lãi suất vay thỏa thuận là 3,75%/ tháng. Trả góp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả vốn gốc và lãi là 1.073.000đ (một triệu không trăm bảy mươi ba ngàn đồng), tháng cuối cùng trả 1.321.000đ (một triệu ba trăm hai mươi một ngàn đồng), thanh toán vào ngày 1 tây hàng tháng, bắt đầu trả vào ngày 01/01/2014. Tổng cộng số tiền phải thanh toán là 38.876.000đ (ba mươi tám triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn đồng). Thực hiện hợp đồng ngân hàng đã giải ngân là 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng); bà Đ cũng thanh toán cho ngân hàng được 13 kỳ , tổng số tiền thanh toán là 13.949.000đ (mười ba triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn đồng) Kể từ ngày 01/01/2015 thì ngừng đóng cho đến nay. Đến ngày đáo hạn hợp đồng vay nhưng bà Đ vẫn không thanh toán hết số nợ nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Đ thanh toán hết cho ngân hàng tổng số nợ gồm vốn là 16.449.558 (mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn năm trăm năm mươi tám)đồng; lãi là 8.477.442 (tám triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn bốn trăm bốn mươi hai) đồng. Tiền lãi sẽ không tiếp tục tính nữa. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên do bị đơn bà Đ cố tình vắng mặt nên Tòa án không thể thu được lời khai, tài liệu, chứng cứ và cũng không thể tiến hành hòa giải, đối chất được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8: Bà Phan Tuyết Trinh phát biểu: Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng trong quá trình xét xử vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do phù hợp với quy định của bộ luật dân sự .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V thì đây là vụ án dân sự “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, do bị đơn có nơi cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn là bà Nguyễn Thị Đ đúng theo quy định tại các điều 171, 172, 173, 174, 179, 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét bị đơn là bà Nguyễn Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Ngày 05/11/2019 ông Nguyễn Anh T là đại diện nguyên đơn có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng thương mại cổ phần V và bà Nguyễn Thị Đ . Do ông T bận công việc nên không thể đến tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với đại diện nguyên đơn.

Do đó Hội đồng xét xử áp dụng thủ tục xét xử vắng mặt tất cả nhưng người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn bà Nguyễn Thị Đ đến Tòa án để cung cấp lời khai, chứng cứ nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt nên đương sự này phải chịu mọi hậu quả pháp lý bất lợi (nếu có) do việc vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Theo các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập và lời khai của đại diện nguyên đơn tại các biên bản tự khai ngày 11/7/2019 và ngày 08/8/2019; bảng Lịch sử thanh toán ngày 11/7/2019 thể hiện:

Căn cứ giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131127-500001-0020 và bảng Lịch sử thanh toán ngày 11/7/2019, thì số tiền vay là số tiền vay là 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng); thời hạn vay là 36 tháng (kể từ ngày vay); mục đích vay: tiêu dùng; lãi suất vay thỏa thuận là 3,75%/ tháng. Trả góp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả vốn gốc và lãi là 1.073.000đ (một triệu không trăm bảy mươi ba ngàn đồng), tháng cuối cùng trả 1.321.000đ (một triệu ba trăm hai mươi một ngàn đồng), thanh toán vào ngày 1 tây hàng tháng, bắt đầu trả vào ngày 01/01/2014. Tổng cộng số tiền phải thanh toán là 38.876.000đ (ba mươi tám triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn đồng). Căn cứ bảng lịch sử thanh toán ngày 11/7/2019 thì bà Đ đã nhận đủ số tiền đã vay cũng như đã thanh toán được 13 kỳ trả góp với tổng số tiền là 13.949.000đ (mười ba triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn đồng) cho ngân hàng. Đến ngày đáo hạn hợp đồng bà Đ vẫn còn nợ lại ngân hàng số nợ gồm vốn là 16.449.558 (mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn năm trăm năm mươi tám)đồng; lãi là 8.477.442 (tám triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn bốn trăm bốn mươi hai) đồng. Tổng cộng là 24.927.000 (hai mươi bốn triệu chín trăm hai mươi bảy ngàn) đồng. Do vậy có đủ cơ sở để xác định việc giao dịch giữa ngân hàng với bà Đ là có thật và các khoản nợ trên là có thật, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ cần chấp nhận giải quyết.

Xét về trách nhiệm trả nợ:

Căn cứ giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131127-500001-0020 và bảng Lịch sử thanh toán ngày 11/7/2019, thì số tiền vay là số tiền vay là 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng); thời hạn vay là 36 tháng (kể từ ngày vay); mục đích vay: tiêu dùng;

lãi suất vay thỏa thuận là 3,75%/ tháng. Trả góp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả vốn gốc và lãi là 1.073.000đ (một triệu không trăm bảy mươi ba ngàn đồng), tháng cuối cùng trả 1.321.000đ (một triệu ba trăm hai mươi mốt ngàn đồng), thanh toán vào ngày 1 tây hàng tháng, bắt đầu trả vào ngày 01/01/2014. Tổng cộng số tiền phải thanh toán là 38.876.000đ (ba mươi tám triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn đồng). Căn cứ bảng lịch sử thanh toán ngày 11/7/2019 thì bà Đ vẫn còn nợ lại ngân hàng số nợ gồm vốn là 16.449.558 (mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn năm trăm năm mươi tám) đồng; lãi là 8.477.442 (tám triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn bốn trăm bốn mươi hai) đồng. Tổng cộng là 24.927.000 (hai mươi bốn triệu chín trăm hai mươi bảy ngàn) đồng. Tuy nhiên căn cứ vào bản tự khai ngày 08/8/2019 đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Anh T có trình bày là chỉ yêu cầu cá nhân bà Đ có trách nhiệm thanh toán khoảng nợ cho ngân hàng mà không yêu cầu bất cứ ai khác. Xét việc yêu cầu này có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ thanh toán khoản nợ gồm tiền vốn gốc, tiền lãi và tiền lãi sẽ không tiếp tục tính nữa của ngân hàng thương mại cổ phần V là có căn cứ cần chấp nhận. Buộc bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc vốn là 16.449.558 (mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn năm trăm năm mươi tám) đồng; lãi là 8.477.442 (tám triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn bốn trăm bốn mươi hai) đồng. Tổng cộng là 24.927.000 (hai mươi bốn triệu chín trăm hai mươi bảy ngàn) đồng. tiền lãi sẽ không tiếp tục được tính nữa. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí, lệ phí và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì bà Nguyễn Thị Đ phải chịu toàn bộ án phí .

Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 4, 122, 162, 401, 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Các điều 26, 35, 36, 39, 147, 171, 172, 173, 174, 179, 180, 192, 227, 228, 266, 269, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Các điều 2, 91, 95, 123 của Luật các tổ chức tín dụng.
- Luật thi hành án dân sự;
- Căn cứ Luật phí, lệ phí ;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016
- Nghị định số 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017

1. Tuyên xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Đ .

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần V. Buộc bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng số tiền vốn gốc là 16.449.558 (mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn năm trăm năm mươi tám) đồng; lãi là 8.477.442 (tám triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn bốn trăm bốn mươi hai) đồng. Tổng cộng là 24.927.000 (hai mươi bốn triệu chín trăm hai mươi bảy ngàn) đồng. tiền lãi sẽ không tiếp tục được tính nữa. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí :

Án phí dân sự sơ thẩm là 1.246.350(một triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm năm mươi đồng) bà Nguyễn Thị Đ phải chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Ngân hàng thương mại cổ phần V được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 624.000đ (Sáu trăm hai mươi bốn ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019654 ngày 17/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ chí Minh xét xử phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THA DS Q8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Thị Thúy Minh